

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/ST – HNGĐ
Ngày 08 tháng 5 năm 2023
“V/v Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Đức và bà Trần Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST–HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Đức T** – Sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm: 1996.

HKTT: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Lê Thị L – Sinh năm: 1968 - Trú tại: Xóm 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:*

Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Sau một thời gian chung sống, từ năm 2019 đến nay tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, mâu thuẫn, bất đồng quan

điểm trong cuộc sống. Do đó, vợ chồng anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Anh T và chị H có một người con chung là Nguyễn Bảo L – Sinh ngày: 04/5/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con ở với anh T. Nay ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Lê Thị Lý vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý đã khai:

Chị Nguyễn Thị Thu H là con gái bà Lê Thị Lý, anh Nguyễn Văn T là con rể. Chị H và anh T kết hôn vào năm 2017, có 01 người con chung là cháu Nguyễn Bảo L – Sinh ngày: 04/5/2017. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2020, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do T không chịu làm ăn. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện tại chị H đang đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương, chị H có gọi điện về trao đổi với bà Lý về chuyện ly hôn của vợ chồng và chị H đồng ý ly hôn với anh T. Tuy nhiên, do điều kiện ở xa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Về con chung: Chị H đồng ý để anh T nuôi con là Nguyễn Bảo L – Sinh ngày 04/5/2017. Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H, bà Lý nhận và đã thông báo lại cho chị H biết.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: cho anh Nguyễn Đức T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo L – Sinh ngày: 04/5/2017 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thu H; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” mà bị đơn cư trú xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức T có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải. Chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án ly hôn giữa anh T và chị H cho bà Lê Thị Lý là mẹ đẻ của chị H và bà Lý đã báo lại cho chị H biết. Mặc dù, chị H biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh T nhưng chị H không về và không cung cấp địa chỉ cư trú, nơi làm việc cho anh T và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt, còn anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau vào năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, tình cảm vợ chồng không còn. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không có mặt tại địa phương mặc dù chị H đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho chị H nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Tuy nhiên, thông qua bà Lê Thị Lý là mẹ đẻ của chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh T. Việc chị H không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa anh T và chị H đã sống ly thân một thời gian dài, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H là đồng ý ly hôn với anh T.

[2.2]. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Vợ chồng anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Bảo L – Sinh ngày 04/5/2017. Từ khi vợ chồng anh T và chị H sống ly thân, cháu Nguyễn Bảo L sống với anh T. Nay ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi con và chị H cũng đồng ý để T nuôi con. Nên cần giao cháu Nguyễn Bảo L cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Đức T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo L – Sinh ngày 04/5/2017 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000317 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

